

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **71/2018/HS-ST**
Ngày: 18/9/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Văn Lầy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Phùng Trường Nguyên – Chủ tịch UBND thị trấn Liên Hương
2. Ông Nguyễn Thông Thái – Phó Giám đốc Bệnh viện Tuy Phong.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiêm Uyên - Thư ký tòa án huyện Tuy Phong

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa:
Ông Trương Vĩnh Vinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2018/HSST, ngày 27/7/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Võ Công Thái A** (tên gọi khác: B), Giới tính: Nam, Sinh năm: 1995; Nơi sinh: tỉnh Bình Thuận; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: khu phố TG, P, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không, Trình độ học vấn: 02/12, Nghề nghiệp: Không; Cha: Võ Đ (sinh 1954) và Mẹ: Võ Thị C (sinh 1957) hiện ở khu phố TG, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Anh, chị, em ruột: có 04 người. Lớn nhất (sinh năm: 1979), nhỏ nhất (sinh năm: 1986); Vợ, con: Chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 25.06.2018 bị cáo bị Công an huyện Tuy Phong ra Quyết định xử phạt hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03.3.2018 hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Tuy Phong. Có mặt

- Người bị hại:

1. Dương Văn D, sinh năm 1997; Địa chỉ: thôn TL, xã E, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Có mặt

2. Nguyễn Ngọc G, sinh năm 2000; Địa chỉ: thôn TT, xã E, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt

3. Cao Quốc F, sinh năm 1998; Địa chỉ: thôn TL, xã E, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Có mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Vũ Cao H, sinh năm 1979; Địa chỉ: khu phố GH, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên sáng ngày 03.3.2018 Võ Công Thái A nảy sinh ý định lừa đảo để chiếm đoạt tài sản của những người quen biết trên mạng xã hội Facebook hoặc người quen để lấy tiền tiêu xài. A nghĩ ra cách sử dụng 01 sim khuyến mãi số 0945971311 nhắn vào số điện thoại 01689023296 của A đang sử dụng với nội dung “anh N hả, anh muốn biết số điện thoại đó của ai không hả? anh hỏi đám của thằng K có một thằng xài số đó em không nói xạo anh đâu”. Khoảng 9 giờ cùng ngày Tiền hẹn Dương Văn D (là bạn) uống cà phê để tìm cơ hội lừa lấy điện thoại của D thì D đồng ý. Tiền đến tiệm Internet GH gặp Nguyễn Châu I và nhờ I chờ đến quán cà phê GB ở thôn TT, xã E, huyện T gặp D đã hẹn trước đó. Đến nơi, A và I gặp D đang ngồi uống cà phê cùng với Nguyễn Ngọc G và Cao Quốc F, ngồi uống cà phê một lúc thì A lấy điện thoại của A ra mở nội dung tin nhắn đã soạn sẵn trước đó đưa cho D và yêu cầu D đọc, D đọc xong thì A hỏi có biết số đuôi 647 là của ai không, D trả lời không biết thì A yêu cầu D đưa điện thoại di động hiệu Redmi - Note 4 của D cho A kiểm tra, A tiếp tục yêu cầu G đưa điện thoại di động hiệu Redmi - 4x của G đưa cho D để kiểm tra, D lấy điện thoại của G đưa cho I kiểm tra xem trong máy có số đuôi nào 647 hay không, I kiểm tra và nói là không có. A đưa điện thoại của D cho I cầm và nói “bạn cứ giữ điện thoại đó”, A dùng tay tát hai cái vào mặt D, tát một cái vào vai G để dẫn mặt, A chỉ tay vào mặt D, G và F nói “đúng 8 giờ tối nay tụi mày chờ thằng đó tới tiệm net GH gặp tao thì tao trả điện thoại lại nếu không tao đập nát hết”. Sau đó, A lấy xe của I chở I bỏ đi một đoạn thì A quay xe lại quán cà phê để tiếp tục chiếm đoạt tài sản, A một mình đi vào trong quán đến bàn của F, G và D ngồi, A yêu cầu F đưa điện thoại di động cho A nhưng F không đưa, A liền giật điện thoại trên tay của F, F ôm A để lấy lại điện thoại thì A dùng tay xô F ngã xuống ghế rồi lấy điện thoại hiệu Sam Sung Galaxy, loại C9Pro – C900F/DS đi ra ngoài và leo lên xe cho I chở đi. A mang điện thoại đến cửa hàng HP của Vũ Cao H ở thị trấn P, A bán 01 điện thoại hiệu Redmi-Note 4 và 01 chiếc hiệu Redmi-Note 4x với giá 3.500.000 đồng. Riêng điện thoại hiệu Sam Sung Galaxy, loại C9Pro – C900F/DS, A để lại tại tiệm điện thoại của H để mở khóa.

- Tại biên bản và kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐG ngày 06.03.2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tuy Phong kết luận:

+ 01 điện thoại hiệu Sam Sung Galaxy, loại C9Pro – C900F/DS: 9.490.000 đồng/chiếc x 75% = 7.117.500 đồng.

+ 01 chiếc hiệu Redmi-Note 4: 4.290.000 đồng/chiếc x 80% = 3.432.000 đồng.

+ 01 chiếc hiệu Redmi-4x: 3.690.000 đồng/chiếc x 80% = 2.950.000 đồng.
Tổng giá trị tài sản định giá: 13.501.5000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố theo Cáo trạng số 60/CT-VKS-TP ngày 27/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Võ Công Thái A (tên gọi khác: B), về tội: “Cướp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 168 và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Áp dụng: khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Võ Công Thái A (tên gọi khác: B), mức án từ 03 năm đến 04 năm tù về tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Võ Công Thái A (tên gọi khác: B), mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành 02 tội từ 04 năm đến 5 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 03/3/2018)

Biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ Luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu, sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Hphone màu đen thu giữ của bị cáo do bị cáo dùng vào việc phạm tội

Bị cáo không trình bày lời bào chữa và đồng ý quan điểm truy tố của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong.

Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đã nhận thức được lỗi lầm của bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố

tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Võ Công Thái A đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng số 60/CT-VKS-TP, ngày 27/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong đã truy tố. Bị cáo khẳng định những lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra là hoàn toàn tự nguyện, đúng sự thật, bị cáo không bị bức cung và cáo trạng truy tố là đúng, không oan cho bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng như các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Đây là vụ án “lừa đảo chiếm đoạt tài sản và cướp tài sản” do bị cáo Võ Công Thái A thực hiện. Do không có tiền tiêu xài nên vào sáng ngày 03.3.2018 bị cáo A nảy sinh ý định lừa đảo để chiếm đoạt tài sản của những người mình quen biết bán để lấy tiền tiêu xài nên đã nghĩ ra cách sử dụng 01sim khác nhắn vào số điện thoại 01689023296 của bị cáo đang sử dụng với nội dung do bị cáo tự đặt cụ thể có câu “anh N hả, anh muốn biết số điện thoại đó của ai không hả? anh hỏi đám của thằng K có một thằng xài số đó em không nói xạo anh đâu”. Đến khoảng 09 giờ 00 phút cùng ngày bị cáo hẹn Dương Văn D là bạn quen biết của bị cáo để uống cà phê, do D đang ngồi uống cà phê tại quán GB ở thôn TT, xã E, nên D mời bị cáo tới đó uống luôn. Bị cáo đến tiệm Internet GH gặp Nguyễn Châu I và nhờ I chờ đến quán cà phê GB gặp D đã hẹn trước đó. Đến nơi, bị cáo và I gặp D đang ngồi uống cà phê cùng với Nguyễn Ngọc G và Cao Quốc F, một lúc sau bị cáo lấy điện thoại của bị cáo mở nội dung tin nhắn soạn trước đó đưa cho D đọc, D đọc xong thì bị cáo hỏi D có biết số đuôi 647 là của ai không, D trả lời không biết rồi bị cáo yêu cầu D đưa điện thoại hiệu Redmi-Note 4 của D cho bị cáo kiểm tra, bị cáo tiếp tục yêu cầu G đưa điện thoại hiệu Redmi-4x của G cho D kiểm tra, D lấy điện thoại của G đưa cho I kiểm tra dùm trong máy có số đuôi nào 647 hay không, I kiểm tra và nói không có. Bị cáo đưa điện thoại của D cho I cầm luôn, sau khi có điện thoại trong tay rồi, tiếp đó bị cáo dùng tay đánh người D và G để dẫn mặt, rồi dùng lời lẽ uy hiếp làm cho đối tượng tin những gì bị cáo làm là sự thật, xong bị cáo cùng I cầm điện thoại của D và của G đi ra, ít phút sau bị cáo tiếp tục quay lại đòi Bảo đưa điện thoại hiệu Sam Sung Galaxy, loại C9Pro – C900F/DS của F cho bị cáo để kiểm tra, F không đưa, bị cáo dùng tay dặt điện thoại và xô F ngã xuống ghế rồi lấy chiếc điện thoại của F đi ra lên xe cho I chở đi. Sau khi bị bị cáo A lừa chiếm đoạt tài sản thì D, G và F đi trình báo sự việc

cho Công an thị trấn Phan Rí Cửa, Công an truy tìm được bị cáo và mời làm việc, tại Công an bị cáo D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo.

Vì vậy, Cáo trạng số 60/CT-VKS-TP ngày 27/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong truy tố bị Võ Công Thái A đã phạm vào các tội: “Cướp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 168 và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo Võ Công Thái A là công dân có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận biết được hành vi lừa đảo và dùng vũ lực uy hiếp người khác nhằm chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì bản tính tham lam, lười lao động muốn có tiền tiêu xài cho cá nhân nên đã dùng thủ đoạn uy hiếp và gian dối người mình quen biết nhằm chiếm đoạt tài sản bán để lấy tiền tiêu xài và sử dụng cho mục đích cá nhân. Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo đã xâm hại đến tài sản của người khác gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần xử lý nghiêm minh, nhằm răn đe, giáo dục tội phạm chung, vì vậy cần phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Võ Công Thái A không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên cũng xem xét giảm nhẹ cho bị cáo 01 phần hình phạt để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Đối với Nguyễn Châu I cùng đi với bị cáo A nhưng I không biết mục đích, ý định lừa đảo và cướp tài sản của bị cáo và Vũ Cao H không biết điện thoại do bị cáo phạm tội mà có đem đến bán nên không xem xét, xử lý đối với I và H là phù hợp.

[5] Về ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong:

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Tuyên bố bị Võ Công Thái A phạm tội: “Cướp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 168 và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Áp dụng: khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Võ Công Thái A mức án tù 03 năm đến 04 năm tù về “Cướp tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Võ Công Thái A mức án tù 12 tháng đến 15 tháng tù về “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành 02 tội từ 04 năm đến 05 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 03/3/2018)

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt là tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên ghi nhận để xem xét.

[6] Về tang, vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã chuyển vào kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong 01 điện thoại di động hiệu Hphone màu đen thu giữ của bị cáo Võ Công Thái A, xét thấy đây là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu, sung quỹ nhà nước.

Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại Dương Văn D 01 chiếc hiệu Redmi-Note 4; cho bị hại Nguyễn Ngọc G 01 chiếc hiệu Redmi-4x và cho bị hại Cao Quốc F 01 điện thoại hiệu Sam Sung Galaxy, loại C9Pro – C900F/DS . Các bị hại D, G và F không ai yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Đối với Cao Vũ H đã nhận số tiền 3.220.000đồng do bị cáo A hoàn trả, H không yêu cầu gì nên không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo **Võ Công Thái A** (tên gọi khác: B), phạm vào tội: “Cướp tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Võ Công Thái A 03** (ba) năm tù về tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Võ Công Thái A 06** (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành 02 tội: **03** (ba) năm **06** (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/3/2018.

[2] Biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ Luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Hphone màu đen thu giữ của bị cáo do bị cáo dùng vào việc phạm tội (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/7/2018 giữa Cơ quan điều tra-Công an huyện Tuy Phong và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong).

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo A phải nộp **200.000** đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo, người bị hại, báo cho họ biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Tuy Phong;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Công an huyện Tuy Phong;
- Bị cáo,
- Người bị hại; Người liên quan;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Văn Lầy